TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2024/DS-ST
Ngày: 27-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Văn Tâm

Ông Nguyễn Văn Thảo

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 144/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ban K (Ngân hàng S1).

Địa chỉ: N. 36, Nanking E.Road, S.3, Đ, Đài Loan, Trung Quốc.

Người đại diện hợp pháp: ông Lữ Thái Hoàng Q. 2/ bà Lý Nhã L; địa chỉ liên lạc: Tầng I, F, C L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 27/3/2024). (ông Q vắng mặt, bà L có mặt)

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1989.

Địa chỉ thường trú: số H đường N, tổ I, khóm T, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng S1 cấp khoản vay cho ông Nguyễn Hữu T căn cứ theo Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21714PL ngày 29/12/2022, chi tiết như sau: số tiền cho vay: 200.000.000 đồng, thời hạn cho vay: 48 tháng (từ ngày 29/12/2022 đến ngày 29/12/2026), mục dích cho vay: mua hàng hóa (đồ nội thất cũ), phương thức giải ngân: giải ngân vào tài khoản số 070-008-0004409-3 của ông Nguyễn Hữu T mở tại Ngân hàng S1 – Chi nhánh T1, lãi suất trong hạn: cố định 15%/năm từ ngày giải ngân, lãi suất qúa hạn: 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm. Việc vay tiền giữa ông Nguyễn Hữu T và Ngân hàng S1 không có tài sản đảm bảo.

Ngày 29/12/2022, Ngân hàng S1 đã giải ngân số tiền 200.000.000 đồng theo yêu cầu giải ngân của ông T. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán được nợ gốc với tổng số tiền 40.136.072 đồng, tiền lãi trong hạn là 19.923.279 đồng, lãi quá hạn là 104.831 đồng, lãi phạt là 34.966 đồng.

Từ ngày 15/7/2023, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán đầy đủ nợ gốc và lãi. Do đó, từ ngày 15/10/2023, khoản nợ của ông T đã chuyển nợ quá hạn, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn thì ngày 26/02/2024, Ngân hàng SinoPac ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của Thỏa thuận cho vay cá nhân nêu trên.

Tính đến ngày 21/5/2024, ông Nguyễn Hữu T còn nợ Ngân hàng SinoPac các khoản sau: Nợ gốc: 159.863.928 đồng, lãi trong hạn: 12.514.985 đồng, lãi quá hạn: 7.333.287 đồng, lãi phạt: 500.302 đồng. Tổng cộng: 180.212.503 đồng.

Do đó, Ngân hàng S1 đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Hữu T thanh toán cho Ngân hàng S1 tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 21/5/2024 là 180.212.503 đồng, trong đó gồm: nợ gốc 159.863.928 đồng, lãi trong hạn: 12.514.985 đồng, lãi quá hạn: 7.333.287 đồng, lãi phạt: 500.302 đồng và tiếp tục trả tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận cho vay cá nhân nêu trên của Ngân hàng S1 kể từ ngày 22/5/2024 đến ngày trả hết nợ.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Hữu T nhưng ông T không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Hữu T thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 27/9/2024 là 193.596.833 đồng, trong đó gồm: nợ gốc 159.863.928 đồng, lãi trong hạn: 12.514.985 đồng, lãi quá hạn: 20.045.754 đồng, lãi phạt: 1.172.166 đồng và tiếp tục trả tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận cho vay cá nhân kể từ ngày 28/9/2024 đến khi trả hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng S1 khởi kiện ông Nguyễn Hữu T yêu cầu thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông T có nơi cư trú tại thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là loại việc về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Hữu T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T. Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu T thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 27/9/2024 là 193.596.833 đồng, trong đó gồm: nợ gốc 159.863.928 đồng, lãi trong hạn: 12.514.985 đồng, lãi quá hạn: 20.045.754 đồng, lãi phạt: 1.172.166 đồng và tiếp tục trả tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận cho vay cá nhân kể từ ngày 28/9/2024 đến khi trả hết nợ. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: xét thấy, ngày 29/12/2022, ông Nguyễn Hữu T và Ngân hàng ký kết Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21714PL để vay số tiền 200.000.000 đồng. Hợp đồng tín dụng nêu trên giữa hai bên thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân tổng số tiền 200.000.000 đồng và ông Nguyễn Hữu T đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 40.136.072 đồng, gồm có tiền lãi trong hạn là 19.923.279 đồng, lãi quá hạn là 104.831 đồng, lãi phạt là 34.966 đồng. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng là có cơ

sở. Quá trình giải quyết vụ án, ông T cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc đã thanh toán một phần hay toàn bộ nợ gốc, lãi. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Hữu T thanh toán tổng số tiền là 193.596.833 đồng, trong đó gồm: nợ gốc 159.863.928 đồng, lãi trong hạn: 12.514.985 đồng, lãi quá hạn: 20.045.754 đồng, lãi phạt: 1.172.166 đồng và tiếp tục trả tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận cho vay cá nhân kể từ ngày 28/9/2024 đến ngày trả hết nợ là có cơ sở theo quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[5] Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Hữu T phải chịu theo quy định với số tiền 2.925.600 đồng để hoàn trả lại cho Ngân hàng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị đơn ông Nguyễn Hữu T phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, tương đương số tiền 9.679.842 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 227, 228, 235, 244, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 320, 323 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn B (Ngân hàng S1) đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ thanh toán cho Ban K (Ngân hàng S1) tổng số tiền là 189.835.603 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm lẻ ba đồng), trong đó gồm: nợ gốc 159.863.928 đồng, lãi trong hạn: 12.514.985 đồng, lãi quá hạn: 16.498.089 đồng, lãi phạt: 958.601 đồng.

Kể từ ngày 28/9/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Hữu T còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng (Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21714PL ngày 29/12/2022) đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về chi phí tố tụng: ông Nguyễn Hữu T phải chịu số tiền 2.925.600 đồng (Hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm đồng) để hoàn trả cho Ban K (Ngân hàng S1).

3. Án phí sơ thẩm: ông Nguyễn Hữu T phải chịu số tiền 9.679.842 đồng (Chín triệu sáu trăm bảy mươi chín triệu tám trăm bốn mươi hai đồng). Hoàn trả cho Ban K (Ngân hàng S1) số tiền 4.619.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm mười chín nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001332 ngày 23/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Ngọc Trung